TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 187/2022/HNGĐ-ST;
Ngày: 23/12/2022
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TIỀN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cao Thị Thu Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Lê Thị Thu Yến**.

2/ Ông **Võ Quí Quốc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Diễm Hương**, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Cẩm Thuý** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 630/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2022/QĐXX-ST ngày 07/12/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Chị Huỳnh Thị L** - sinh năm: 1985**.**

Địa chỉ: Số 147/4C ấp Mỹ An C, xã M, thành phố N, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: **Anh Bùi Tiến P** - sinh năm: 1981**.**

HKTT: Số 238B Nguyễn Tri Phương, Phường G, thành phố Q, Tiền Giang.

Địa chỉ: ấp K, xã H, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị L trình bày: Chị và anh P sống chung trước năm 2007, do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 7 vào ngày 01/6/2007. Cuộc sống chung của vợ chồng chị rất hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, có lần anh P còn đánh chị phải nhập viện. Anh chị đã ly thân từ tháng 09/2022 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Bùi Hải S, sinh ngày 13/7/2007 và Bùi Kim Ng, sinh ngày 12/9/2009. Khi ly hôn, chị đồng ý giao hai con chung cho anh P nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị khai không có.

* Bị đơn anh Bùi Tiến P trình bày: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị L về thời gian cưới nhau và điều kiện đăng ký kết hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do làm ăn thất bại, trong lúc cự cãi với chị L anh có lần đánh chị L phải nhập viện. Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý, anh xin đoàn tụ để cùng lo cho các con.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L. Do không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết vè con chung. Trong trường hợp Toà án chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của chị L về con chung, anh đồng ý nuôi hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh khai không có.

* Tại phiên toà, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh P đồng ý ly hôn với chị L và đồng ý nuôi hai con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Về nội dung xét thấy tại phiên toà chị L và anh P thống nhất ly hôn và thống nhất về việc nuôi con chung nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh P, giải quyết vấn đề con chung của anh chị. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại Điều 51 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền gải quyết: Bị đơn đang cư trú tại ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ P, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Q có thẩm quyền giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L, Tòa xét thấy: Tại phiên toà, chị L và anh P đều thống nhất nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do năm 2020 anh P làm ăn thất bại nên trong cuộc sống chung của anh chị thường xuyên cự cãi, anh P có hành vi bạo lực đối với chị L, những lần cự cãi anh P thường đuổi chị L ra khỏi nhà. Nay chị L cương quyết xin ly hôn, không chấp nhận đoàn tụ; đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L anh P đồng ý nên Toà án ghi nhận.

[5] Về con chung: Tại phiên toà, anh P đồng ý nuôi cháu S, cháu Ng và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hai con chung đang sống ổn định

với anh P và có nguyện vọng sống với anh P. Do đó giao cháu S và cháu Ng cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có nên Toà án không xem xét.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm xét thấy phù hợp với những nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị L.

Về tình cảm: Chị Huỳnh Thị L và anh Bùi Tiến P hai bên thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Bùi Hải S, sinh ngày 13/7/2007 và Bùi Kim Ng, sinh ngày 12/9/2009 cho anh Bùi Tiến P được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị L được quyền thăm nom hai con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

2. Án phí: Chị Huỳnh Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022907 ngày 03/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- UBND Phường K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn (8b).